

Như vậy chúng ta thấy rõ rằng sự bố-thí không cần nhiều, mà cần đúng lúc, hợp thời. Cho nên mượn câu tục-ngữ trên đề cổ-động cho những công-cuộc lạc-quyền, để kêu gọi lòng bác-ái, từ-bi của đồng-loại, ban tổ-chức có ý nhắc cho ta cái giá-trị lớn lao của một năm cơm, manh áo, hay đồng tiền nhỏ mọn mà ta đem ra giúp đỡ kẻ nghèo trong cơn đói khổ.

Câu ấy còn là một hồi chuông cảnh tỉnh những kẻ ngồi trên đồng bạc mà chỉ nghĩ đến mình, giả mù, giả điếc trước bao nỗi thống khổ hàng ngày của đồng-bào. Vì bất luận thời nào, nơi nào, bên cạnh cái hạnh phúc vui tươi, đầy đủ của những người này thì lại có biết bao nhiều người khác cùng giòng giống đang lay lắt sống qua ngày đoạn tháng, đầy-đọa khổ thân trong đói lạnh, lo âu. Mà những con người bạc-phước ấy cũng trong tình chung-tộc, nghĩa đồng-bào với nhau cả.

Tay chân ta nếu bị thương tích, ta biết đau, biết xót. Vậy trước cảnh khổ đau của anh em cùng nòi giống, ta há để cho lòng nguội lạnh, không động tâm mà nhớ đến câu: «*Miếng khi đói, bằng gói khi no*» sao?

Không, ta sẽ giúp đỡ họ, cứu mang họ ít nhiều tùy theo năng lực và quyền hạn của ta. Có thể ta mới xừng đang làm người, chủ tể của muôn loài.

★

## 86.— Cửa phi nghĩa có giàu đâu

BÀI LAM

Tâm-lý con người là «*lham*». Tham sắc, tham vàng, tham danh, tham lợi... Trong từng ấy thứ, thì tham vàng là thứ bệnh nhiều người mắc phải.

Tiền mà ai chẳng thích? Tiền biến ra thức ăn ngon, quần áo đẹp, xe hơi, nhà lầu, nghĩa là mọi thứ sung sướng

ở đời. Chẳng thế mà đã có câu «*Có tiền mua tiên cũng được*»? Con người ta có lý trí, biết suy-xét, biết phân biệt điều hay lẽ dở, thế mà trước thế-lực đồng tiền, nhiều lúc phải bó tay.

Đề khuyên người ta bỏ tình tham tiền, đừng làm cho lương-tâm mờ ám vì tiền, cô-nhân đã có câu cảnh-cáo:

*Cửa phi nghĩa có giàu đâu?*

Thế nào là cửa phi nghĩa? Cửa phi nghĩa là cửa mà ta kiếm ra được bởi những cách không chính đáng, không tạo ra bởi mồ-hôi, nước mắt của ta. Kế đánh bạc may trúng được món tiền to, anh tài-xế taxi nhất được cặp tiền của hành khách bỏ quên, viên chức thụt két lấy tiền bỏ túi, kẻ cho vay một vốn bốn lãi, anh lái buôn đầu-cơ, tích trữ... những tiền ấy đều là tiền phi nghĩa.

Mà cửa phi nghĩa thì không thể nào bền được. Thì đây dư-luận chưa hết sòn sao về chuyện anh chàng đi lừa khoa học, tỏ-chức một cuộc đi chơi ngoại-quốc với gia số, được tới 4, 5 triệu bạc. Thế rồi việc cho anh vô bị tù tội, gia sản anh bị tịch biên.

Lại còn chuyện có chủ hụi, lợi-dụng lòng tin của bà con quen thuộc, mang cả bạc triệu trốn đi. Chẳng nói ta cũng biết rằng cô phải vào ngồi khám và phải nhả ra món tiền không chính đáng do cô đã không khéo học kiếm ra.

Như thế có phải đó là tiền phi nghĩa không? Và tiền kiếm ra bất chính chẳng được bền không?

Chung quanh ta còn nhiều thí-dụ khác để chứng-minh cho lời nói trên là đúng nữa. Những chuyện ấy xảy ra chung quanh ta, đã được phơi bày trên mặt báo hàng ngày. Ta bất tất phải kể nhiều.

Vẫn biết rằng tiền thì không ai chê. Nhưng đồng tiền

bởi tay mình làm ra với muốn ngàn khó nhọc mới là đồng tiền trong sạch mới đáng quý và mới được bền.

Người phu-xe đạp và mồ-hôi, viên công-chức cầm cùi với sổ sách, người nhà buôn nhất từng đồng lãi... Tiền họ kiếm ra thật là lương-thiện. Họ dành dụm, chất chiu từng đồng là phải. Còn những kẻ xao-trá, cướp của thiên-hạ về làm giàu thì đâu có biết dành, biết dùm? Đồng tiền kiếm được dễ dàng ném đi không tiếc. Nó được chi dùng, vung phí vào những cuộc chơi bởi, hoan lạc, dễ trong phút chốc lại tiêu tán ra mây, ra khói.

Đồng tiền là quý, nhưng đừng tham tiền. Hễ tham tiền quá đáng thì dễ nảy ra những cách kiếm tiền bất chính. Nó dễ nảy ra những cách kiếm tiền bất chính. Nó dễ nảy ra những cách kiếm tiền bất chính. Nó dễ nảy ra những cách kiếm tiền bất chính.

Đề răn người ta không nên đánh bạc, ta có câu tục-ngữ khá hai hước :

*Cờ bạc là bạc thặng bản*

Cờ bạc ở đây được nhân-vật-hóa. Nó được tôn lên địa-vị quan trọng là «bạc», nghĩa là họ háng bản thuộc, đứng vào bậc cha, chú, dù là cha chú thẳng «nghèo». Câu này có nghĩa là : cờ bạc chắc chắn đưa ta đến sự nghèo đói.

Tại sao cờ bạc lại gần sự nghèo thiếu được ? Điều đó chẳng có gì là khó hiểu. Kẻ máu mê tưởng rằng đi đánh bạc, — dù là dưới hình thức nào — là vét được tiền thiên-hạ. Sự thực có phải thế không ? Thị ta cứ nhìn những kẻ máu mê cờ bạc thì rõ. Nao có ai cờ

bạc mà xe hơi nhà lầu dàu, hay là chỉ thân xác như vờ, sau khi đã bán hết gia-cư điền sản. Đánh bạc thì mười lần mới có một lần được, còn chín lần thua, chung qui chỉ vào tiền hồ, rồi sang túi chủ gá. Mà những tiền được bạc ấy thực ra có ở trong túi được lâu đâu ? Tiền ấy họ đem ăn chơi, sắm sửa, phung phí. Hoặc nếu có còn lại ít nhiều thì rồi bữa sau cũng lại đem đi nướng nốt, kỳ bao giờ nhẵn túi mới thôi. Cái nghề cờ bạc, được thì muốn được thêm, thua thì ham gỡ, chung qui chỉ có gỡ vào. Cho nên không ai do cờ bạc mà làm giàu, làm có. Chỉ thấy vì cờ bạc mà vong gia thất thổ, bán vợ dợ con.

Cờ bạc không phải chỉ hại tiền, thiệt của. Cờ bạc còn làm ta mất thời-giờ, bỏ bê việc buôn bán, làm ăn. Người ham thú đồ đen, suốt ngày đêm, vùi đầu vào quân bài, lá bạc. Ta đã thường thấy có kẻ thức ba bốn đêm ròng trên chiếu bạc, nhưng chưa thấy ai làm việc trong thời gian như thế bao giờ. Thành ra cờ bạc đã làm mất thời giờ lại giết hại sức khỏe của ta nhiều lắm nữa, làm cho ta mất công ăn việc làm, lại còn tốn tiền thuốc thang vì bệnh hoạn. Do đó mà tiền thu vào không có, chỉ thấy tiền của ra đi. Như thế thì kể đánh bạc làm gì mà chẳng nghèo ? Chẳng nghèo trước rồi cũng nghèo sau. Mà đánh bạc thì lại nghèo rất chóng, dù là tiền rủng rập tiền, rồi khi đã nghèo thì dễ làm liều, làm bậy, dễ đưa ta vào khám, vào tù.

Vậy chớ có ham mê bài bạc. Ngay từ bây giờ, còn là học sinh nhỏ tuổi, chúng ta cũng nên tránh xa những nơi cờ bạc. Ở công trường, nhiều hàng quán thường bày cách quay kẹo, quay bi để gợi tình tham lam của ta. Đó cũng là một hình-thức cờ bạc mà chúng ta phải coi là tối nguy hiểm, nếu chúng ta không muốn vì nó mà sau này :

«Cửa nhà bán hết, tra chân vào cùm»

## 88. — Đoàn-kết gây sức mạnh

*Trò vẫn thường nghe thấy nói câu : « Đoàn-kết gây sức mạnh » Trò hiểu câu đó thế nào ? Hãy lấy một vài thí-du trong lịch-sử nước nhà để chứng thực rằng câu đó rất đúng.*

(Nguyễn-đình-Chiếu 1955)

BÀI LÀM

Học-sinh chúng tôi thường được nghe nói : « Đoàn-kết gây sức mạnh ». Ý nghĩa câu này là một sự thực hiển nhiên, không ai chối cãi được.

Xem như loài vật, con kiến bé nhỏ yếu ớt kia mà xúm nhau vào, cũng tha nổi cả một con ruồi hay một hạt gạo to lớn gấp bốn năm lần chúng. Loài người cũng vậy. Chúng ta chỉ là một sinh-vật yếu ớt sống giữa thiên nhiên. Khi loài người mới có, nếu không biết đoàn-kết thì sao lập thành gia-đình, xã-hội, và sao giữ vững tổ-quốc của mình ? Muốn chế ngự thiên-nhiên, muốn tồn-tại, loài người đã có một khí-giới tinh-thần vô cùng sắc bén : ấy là sự đoàn-kết.

*Vậy thế nào là đoàn-kết ?* Đoàn-kết là cùng nhau hợp thành một khối, là cùng chung một tư-tưởng, một ý-chi, một hành-động, để hướng về một mục-dịch chung.

*Vậy muốn đoàn-kết phải làm thế nào ?* Phải muốn lòng như một, không phân biệt trai, gái, giàu, nghèo, đẹp, xấu, quyền lợi cá-nhân, không quản ngại chông gai vất vả, và chỉ biết nghĩ đến quyền-lợi chung của đồng-bao, xứ-sở.

Trong lịch-sử chúng ta đã bao nhiêu lần về vang và cũng bao nhiêu lần đen tối, chỉ vì đã đoàn-kết và không đoàn-kết. Với Hối-Ngại Diên-Hồng, vua tôi đời Trần, trên dưới một lòng thề cùng chống Mông-Cổ đến cùng. « Đoàn-kết » đã làm cho hung tướng Thoát-Hoan cùng đoàn quân dăng mãnh, bách chiến bách thắng, phải khiếp vía kinh hồn, hai ba phen cúp

dầu chạy trốn về nước. Nhục thay cho quân cướp nước mà cũng vinh thay cho nước Việt anh hùng !

Gần đây nữa, khi nhà cách-mạng lão-thánh Phan-bội-Châu bị Pháp lừa bắt mang về Hanoi kết án tử-hình, nếu không nhờ học-sinh bảo nhau đồng lòng biểu-tình xin ân-xá ắt hẳn Cụ đã rơi đầu trước máy chém còn đâu ?

Cũng chỉ vì hiểu rõ « sức mạnh của đoàn-kết » mà Pháp đã áp dụng chính-sách « chia để trị » để thống-trị dân-tộc ta đồng dã ngọt một trăm năm. Dân-tộc, tôn-giáo, đảng phái bị chia rẽ, chúng ta rã rời, bạc-nhược, cam chịu áp-bức, mặc dầu đã có biết bao nhiều anh hùng liệt-sĩ hy-sinh cho chính-nghĩa.

Những thí-dụ như trên để chứng tỏ sức mạnh của đoàn-kết, hay những tai hại của chia rẽ, không thiếu gì trong lịch-sử. Người ta biết đoàn-kết sẽ tạo thành một lực-lượng vô cùng mạnh-mẽ, không có gì lay chuyển nổi, mà việc gì khó đến đâu cũng thành-công. Nếu không, chỉ là những hạt cát bụi rã-rời ở ngoài sa-mạc, chẳng có một giá-trị nào.

Một gia-đình mà vợ chồng không chung một chí-hướng, con chống lại cha, anh em lục đục, đó là một gia-đình không đoàn-kết, sẽ tan nát. Một nước mà dân-tộc chia rẽ nhau vì giai-cấp, đảng phái, tôn-giáo, nước ấy sẽ có một ngày kia bại vong.

Nói tóm lại, đoàn-kết là một sức mạnh vô-biên không có gì chế-ngự nổi. Trong giờ phút này, chỉ có đoàn-kết mới diệt được giặc trong, thù ngoài, giữ vững được Độc-lập, Hạnh-phúc, đồng thời mở mặt với thế-giới, nắm chân.

« Đoàn-kết thì sống, chia rẽ thì chết » đó phải là câu kinh nhật-tụng cho bất cứ một dân-tộc nào muốn giữ vững một chỗ dưới ánh sáng mặt trời.

## 89.— Cổ gắng và đồng-tâm hiệp-lực

« Chúng ta cần phải cổ gắng và đồng tâm hiệp lực mới thành công ».

Hãy giải thích câu ấy bằng những thí-dụ cụ-thể ở gia-đình, học-đường và xã-hội.

(Đệ Thất Trung-Phần 1957)

Chỉ dẫn : Nếu rõ 2 ý chính trong bài là « cổ gắng » và « đồng tâm hiệp lực ». Sau khi giải thích, tìm 8 thí dụ cụ-thể chứng minh (một thí-dụ trong gia-đình, 1 trong học-đường và 1 trong xã-hội)

### BÀI LÀM

« Chúng ta cần phải cổ-gắng và đồng tâm hiệp lực mới thành-công ». Ta hãy tìm hiểu ý nghĩa của câu nói ấy thế nào và áp-dụng vào gia-đình, học-đường, xã-hội ra sao ? Trong câu nói ấy người xưa muốn khuyên nhủ chúng ta rằng : « Muốn đi tới thành công phải đem hết sức mình ra để nỗ lực làm việc, và phải cùng nhau đoàn-kết mới được ».

Thật thế, ở đời có bao giờ không cố gắng mà lại thành-công được ? Người học sinh không chịu miệt mài đèn sách thì bao giờ thi đỗ ? Người thợ không chịu trau-giồi, học hỏi thì có bao giờ thành thợ hay ? Một dân-tộc nô-lệ không dám tranh-đấu, hy-sinh xương máu, thì bao giờ đòi được độc-lập tự-do ?

Nói tóm lại, không thể thành-công nếu không « cổ gắng » Song cố gắng nhiều khi chưa đủ. Còn phải « đoàn kết » nữa Có đoàn-kết thì cố gắng mới thêm sức mạnh, mà sức mạnh của đoàn-kết thì không có gì chế-ngự nổi.

Cố gắng của một cá-nhân hay một nhóm người lẽ lẽ thường khi chỉ như một đám bọt đám bèo bị dập vùi trước giông tố phong ba ... gì cố gắng đó chưa đủ mạnh để đương đầu với những trường-hợp gât gao.

Xem ngay trong một gia-đình. Từ cha đến con, ai cũng muốn tàu nhà để khỏi đi ở mướn, muốn nhiều tiền để đỡ bị cực. Song người cha bẻ tha, bỏ bẻ công ăn việc làm. Người mẹ luôn luôn bắt đồng ý kiến với chồng, nên đảm ra, chán nản. Con cái thì thờ ơ biếng nhác, ai kiếm được kẻ ấy tiêu, không bao được nhau. Gia-đình này chắc chắn « không thành công » mà sẽ còn cơ cực, đổ vỡ nữa là khác

Ở học-đường cũng vậy. Một cuộc cảm-trai cho học-sinh, một buổi ca-kịch giúp dân bị nạn... cần phải có sự « cổ-gắng và đồng-tâm, hiệp-lực » của toàn thể nam nữ học-sinh trong trường. Nếu ai cũng chèn mắng, trốn tránh nhiệm-vụ chung, rồi khích bác nhau trong sự tập tành, ghen tị nhau trong việc phân công, thử hỏi kết-quả của những tộc-hữe ấy có mỹ mãn được không ? Chắc chắn là không.

Ở ngoài xã-hội cũng không khác. Người cần-lao không chịu mang hết sức mình mà sản-xuất cho nhiều, cho đẹp, nhà tri-thức chẳng chịu đem hết tài năng phụng-sự đồng-loại, người có của đứng đưng, không chịu đồng-lao, cộng-lực. Tất cả đã thờ ơ với trách-nhiệm lại thêm hẳn học nhau, ganh ghét nhau, rồi tư-tướng bắt đồng bày ra những cảnh « trống đánh xuôi, kèn thổi ngược ». Tình trạng ấy giả thử kéo dài thì xã-hội ấy chắc chắn và chẳng bao giờ tiến lên được và có thể đi đến chỗ tiêu diệt là khác.

Xem vậy, bắt cứ ở đâu, bắt cứ thời đại nào về trường hợp nào, hề muốn thành-công thì phải có hai điều thuộc quý. « Cổ-gắng » và « đoàn-kết ». Không cố-gắng và đoàn-kết, thì việc lớn, việc nhỏ đều đâu chắc chắn thất bại một các thảm hại, làm cho con người phải thất-vọng đau khổ, é-chê.

thành bộ-lạc, chúng tộc, đề rồi mỗi ngày một phát-triển, mỗi ngày một văn-minh như ta có ngày nay.

Giở trang lịch-sử nước nhà, ta hẳn không quên hội-ngiê Diên-Hồng, trong đó toàn dân đồng lòng giết giặc chứ không chịu hàng. Thế rồi người Việt đứng lên, muốn lòng như một, đem khí-giới thò-sơ đề chống lại đoàn quân bách thắng. Kết quả là ba phen Mông-Cồ tan tành nhục nhã bỏ chạy về Tàu.

Những thí-dụ về « đoàn-kết » cũng không thiếu gì trong xã-hội hàng ngày. Nay bác phu xe một mình i-ạch không lên nổi dốc cao. Nếu không được thêm người giúp sức đẩy cho, bác đành uất-ức khoanh tay ngồi khóc. Nọ một quăng đường lây lội, mùa mưa cần trở lưu thông. Nhưng nếu cả xóm cùng nhau sửa chữa, góp tiền, góp lực, đắp cao, lát đá, thì chỉ ít ngày đã được một con đường rộng dễ đi. Kia học-sinh một trường muốn giúp đỡ một sản-phụ sinh ba, các lớp chung vào đóng góp, kể ít người nhiều, cũng được một món tiền kha khá, đủ để người ấy qua bước khó khăn.

Khu Cái Sắn hoang-vu là thế, mà với mười vạn cánh tay đồng-bào cùng đào nương, cuốc đất, cũng có công dọn cỏ, khai hoang nay đã biến thành một miền trù-phú, hoàn-thành tốt đẹp kế-hoạch dinh-diên.

Trên đây chỉ là vài tỷ-dụ trong muôn ngàn tỷ-dụ khác, nhưng cũng đủ để ta rõ bài học « đoàn-kết gây sức mạnh » của câu ca-dao qui-báo và nhiệm màu kia. Trong giờ phút hiện tại, đó phải là phương-châm duy nhất để cứu văn-tinh-thế, chống họa xâm-lãng.

Không phân-biệt giai cấp, Trung, Nam, Bắc phải là một nhà để sẵn sàng tranh-đấu cho chính-ngĩa quốc-gia, khỏi hồ-thẹn với tinh-thần đoàn-kết mãnh-liệt của tiền-nhân chúng ta để lại.

Trong giai-đoạn hiện tại của nước nhà thì lời vàng ngọc kể trên lại càng trở nên vô cùng khẩn cấp. Nó phải được ghi sâu vào tâm khảm mọi người dân Việt đang tranh-đấu với mọi hiểm họa xâm-lãng và nhiệt thành với công cuộc kiến-thiết xứ-sở.

★

## 91.— Một cây làm chẳng nên non

BÀI LÂM

Ta thường thấy có nhiều tổ-chức, nhiều đoàn thể phải tan rã trước khi đạt đến mục-đích cuối cùng. Là vì hội-viên, đứng trước công-cuộc chung, gặp bước khó khăn, đã sớm nản lòng thoái-chí.

Có phải vì họ vấp phải quá nhiều trở ngại mà thành tan vỡ không? Điều đó chỉ đúng có một phần. Có chính là không biết hợp nhau lại để vượt trở ngại đó thôi. Trong trường-hợp ấy, để khuyến răn người ta nên hợp đoàn, hợp sức, luận-lẽ bình-dân đã có câu ca-dao hết sức cụ-thể :

*Một cây làm chẳng nên non.*

*« Ba cây chụm lại nên hòn núi cao »*

Câu này nghĩa đen chẳng có gì là khó! Một cây to lớn đến đâu, nếu đứng riêng ra, chỉ một cơn giông bão là đủ bứt rẽ, nằm nghiêng. Nhưng nếu bé nhỏ thế nào chẳng nữa, mà cảnh nó nương cành kia, gốc nó dựa gốc kia, thì cường phong có ác-liệt thế nào cũng khó mà lay chuyển nổi.

Thực là một hình ảnh hết sức cụ-thể, nói lên sức mạnh của sự « đoàn-kết ». Loài người chúng ta, từ đời thượng-cổ sinh ra có-dộc lẻ-lỏi, không áo quần, không khí giới, hỏi làm sao sinh-tồn được trên trái đất mệnh mỏng, đầy bi hiem này, nếu không nhờ có đoàn-kết? Thật thế, đề chống lại với thiên nhiên, thú dữ, loài người đã biết quây quần nhau lại, biết hợp

## 91.— Một ngọt chết ruồi

BÀI LÀM

Hàng ngày phải tiếp-xúc với đủ hạng người, nên đôi khi ta khó lòng phân biệt kẻ xấu, người tốt. Ta tránh sao khỏi làm sự chán thành với điều gian xảo? Bởi thế mới có câu tục-ngữ « Một ngọt chết ruồi » đề báo ta biết trước con nguy mà tránh.

Vậy chúng ta thử giải nghĩa câu này để tìm ra bài học xử-thế ở đời.

Nghĩa đen câu này rất cụ-thể, rất dễ hiểu. Ta hãy thử dò mắt vào một chiếc đĩa trên bàn. Chỉ một lúc sau, quanh chiếc đĩa kia đàn ruồi ở đâu đã kéo đến bu đầy. Trong đĩa có vài con ruồi đã chết, hoặc đang rãy chết và số ruồi chết kia sẽ còn tăng thêm nhiều nữa. Ruồi vốn ham mê chất ngọt, nay được tự-do hút mật thì còn gì bằng? Nhưng ruồi lại quên rằng mật là chất dính, có thể làm cho chân, cho cánh chúng trở nên vô dụng để bị chết chìm giữa đĩa mật ngọt. Sản thích mật mà không ngờ rằng chính mật có thể giết được mình, ruồi đành chết một cách ngu dại.

Tim ra nghĩa đen rồi, nghĩa bóng câu trên ắt sẽ đến với ta rất tự-nhiên. Quả vậy, câu này dụng ý nhắc ta nên đề phòng những kẻ tâm-địa xảo-trá, chỉ mượn lời nói ngọt để phỉnh nịnh ta với mục-dịch trục-lợi. Phán là người, ai lại không thích được khen thưởng, tăng bổng? Rồi không bao giờ ché mặt thì người cũng không bao giờ chờ phỉnh-

Ấy chỉ vì hào danh háo thắng nên người đời thường làm lẫn, không phân biệt được đâu là nịnh, đâu là ngay. Năm lấy điểm tâm-lý thông thường ấy, những kẻ gian ngoan muốn đưa ta vào đường xấu, hoặc muốn lợi dụng ta, làm hại ta, chỉ việc rót vào tai ta những lời đường mật để mê hoặc, để ru ngủ ta. Những lời phỉnh nịnh ấy người ngoài nghe

thấy phải chối tai, mà nực cười thay, chính ta vẫn tưởng là thực, nỡ mũi nở mày. Thế rồi họ muốn điều gì mà ta chẳng theo, xui bẩy việc gì mà ta chẳng làm? Vì khi ấy, ta đã mù quáng rồi, có biết suy xét nữa đâu, chẳng khác con ruồi cứ lẩn mình vào đĩa mật.

Nói đến « Một ngon chết ruồi » tôi lại nhớ chuyện anh Ba ở kế bên nhà tôi. Thấy anh có tiền, một lũ bạn bu quanh anh tán tỉnh :

Nào anh Ba của chúng ta lịch-sự, rộng rãi, nhiều đời... nào anh Ba là người quảng-dại, nhân-đạo v.v... Còn biết bao nhiêu là lời tán tụng nữa mà người chung quanh nghe phải bí tai. Nhưng anh Ba thú tâm, cho là bạn thật bụng với mình, mời họ đi ăn, đi uống lu bù. Rồi cứ thế, nay mang tiền cho người này vay, mai cho người khác mượn đề chẳng bao giờ họ trả cả. Cho mãi đến khi anh bị rút hết ruột, tình ngộ ra thì đã đại rồi, đại quá mất rồi. Tiền thì hết mà bạn cũng chẳng còn.

Thật là một bài học quý giá cho những ai thích nghe phỉnh nịnh. Phải tự xét mình cho nghiêm khắc, đề xem mình có xứng đáng với những lời ca-tụng ấy không. Và nên nhớ rằng, được người khen chưa hẳn là ta đã tốt, và kẻ ché ta chưa chắc đã là kẻ thù. muốn điều xấu cho ta.

★

## 92.— Ăn được, ngủ được là tiên

BÀI LÀM

Người phàm-trần chúng ta đều cho tiên là sướng. « Sướng như tiên » đó là câu đầu lưỡi của mọi người.

Không biết « Tiên » ở trên thượng-giới kia sướng thế nào

mà người trần-tục đều ao-rước được như «Tiên», mong được thành «Tiên»?

Thế mà thành tiên cũng không phải là không thể được. Vì rằng:

*Ăn được, ngủ được là tiên,  
Không ăn, không ngủ mất tiên thêm lo*

Thế thì muốn được thành tiên đâu có khó? Chỉ cần «*ăn được, ngủ được*» là đủ. Ăn được không phải là ăn tham, ăn tục, ăn toàn thực ăn ngon vật lạ. Ngủ được không phải là ngủ đến tận mười giờ sáng không thèm trở dậy.

Vậy thế nào mới là «*ăn được, ngủ được*»?

«*Ăn được*» là ăn rất ngon miệng, dù là cơm hẩm, cá khô. Người ăn được không cần mâm sơn, đĩa bạc, cao lương mỹ vị. Hãy nhìn bác nông-phu, ngồi dưới bóng đa, giữ năm cơm khô học trong lá chuối ăn với tép rang. Bác nhìn bác ăn mà ta nhai nghiền một cách ngon lành. Chỉ nhìn bác ăn mà ta thấy thèm. Đó là vì bác đói bụng sau những giờ làm việc dưới đồng. Hoạt-động lắm, bác đói nhiều, nên bác «*ăn được*».

«*Ngủ được*» là ngủ một giấc say-sưa, không trằn trọc, mộng mị, không mơ, không sáng. Đặt mình xuống là nhắm mắt ngay liền, kéo một giấc cho đến tận sáng. Mỡ mắt ra là trong mình khoan khoái, tỉnh táo, sẵn sàng bắt tay vào công việc trong ngày.

Muốn «*ăn được, ngủ được*» như thế chỉ cần có sức khoẻ là được, nghĩa là phải năng vận-động, phải có điều-độ, vệ-sinh. Có khoẻ mạnh trong người thì ăn mới ngon cơm, ngủ mới ngon giấc.

Người đau ốm ăn có thấy ngon bao giờ? Ngủ thì hoảng hốt mà mắt nhắm, chỉ khiến cho tinh thần thêm bài hoại. Lúc nào người cũng bần thần, uể oải vì kém ăn, ít ngủ.

Có biết bao nhiêu người giàu có mà ngồi trước bàn ăn chẳng buồn dùng đĩa vì nào có thấy đôi đũa? Đem đũa đặt mình trên nệm ấm mà sao cứ thao thức trở mình?

Là vì họ nhiều suy tính, ít vận-động thân-thể. Có khi vì sẵn tiền nên đã phung phí mất nhiều sức lực để sức khoẻ suy đi, nên tuy lắm tiền nhiều bạc mà chẳng được sung sướng hơn ai?

Thế mới biết sức khoẻ là một thứ gì vô giá, không phải bạc vàng mà mua được. Cho nên có sức khoẻ «*đề ăn, đề ngủ*» thì tuy chẳng phải là thần tiên trên thượng-giới, cũng được là thần tiên ở cõi phàm-trần.

Vậy chúng ta phải gìn giữ sức khoẻ, làm việc điều-độ năng tập thể-thao, vì ở đời thiếu sức khoẻ thì hạnh-phúc cũng không còn, cuộc đời trở nên vô nghĩa, tối tăm. «*Trong sức khoẻ hơn tiền bạc*» đó phải là phương-châm của những người biết yêu đời và muốn sống vui.

★

## 93.-- Đi ngày đàng, học sàng khôn

(Đệ-Thất Gia-Lâm)

BÀI LÂM

Trường học là nơi ngày hai buổi ta đến học hỏi ở thầy giáo ta nhiều điều về kiến-thức và lễ nghĩa. Nhưng nếu chỉ học ở trường, ở lớp thôi thì vẫn còn thiếu sót. Vì trường học, mình nó, chưa đủ luyện cho ta nên người hoàn toàn được. Bởi đó, tục-ngữ đã có câu:

«*Đi một ngày đàng, học một sàng khôn.*»

Câu này khuyên ta nên đi ra ngoài và con đường ta đi cũng có thể là một trường học đề dạy ta được. Và tuy đi

đâu có biết được những phong cảnh đẹp của đất nước sông nhà, những di-tích lịch-sử gợi hồn dân-tộc? «Đi» không phải là chỉ mê mải ở những nơi thắng cảnh mà phải qua cả những miền rừng núi cũng như đồng quê, qua đó-thì cũng như miền miền bề.

Trong khi đi, ta để mắt tìm tòi, quan-sát, so-sánh những điều nhận-xét với những điều hấp-thụ ở học-đường. Ta thăm viếng những miền kỹ-ngệ, tìm hiểu cách sinh hoạt của đồng-bào, ghi chép những điều mới lạ. . . Như thế cái đi của ta mới là có ích.

Nếu trong khi đi mà ta tìm thấy được nhiều điều bổ-ích thì trái lại, ta cũng có thể chứng-kiến những việc có thể làm cho ta bất mãn Là vì, ở bên cạnh-tượng đoàn-kết, bác-ái, cần lao, ta còn phải thấy đôi khi những cảnh giành-dứt, lãnh-dam phí-lý, truy-lạc có thể làm cho ta nghi-ngờ, chán-nản, hoặc căm-dộ ta vào con đường xấu xa.

Bởi vậy muốn học được nhiều « k hỏn » khi đi ra ngoài phải biết sáng suốt xem xét, học hỏi, phân-biệt cái đẹp với cái xấu, cái hay với cái dở. Có thể thì việc đi của ta mới là bổ-ích, khỏi mất thì giờ và tốn tiền, tốn bạc.

- Sách đúng chương-trình, đúng khoa Sur-phạm
- Vừa sức học-sinh (đi dần từ dễ đến khó).
- Giáo viên không tốn công tìm bài, soạn bài
- Học-sinh có thể tự học những lúc xa Thầy vắng BẠN.

4 đặc-điểm kể trên Qui vị có thể tìm thấy trong Tủ Sách của THANH-DẠM

rất fit — chỉ có một ngày thôi — mà lại học được những một «sáng khôn» nghĩa là được nhiều khôn lắm lắm.

Vậy ta thử xét xem câu trên có đúng không và đúng thế nào?

Hàng ngày bước chân ra ngoài, ta thấy con đường ta đi trình bày một cách tường tận dưới con mắt ta muốn van cảnh-ngộ khác nhau, có thể dạy ta nhiều điều khôn ngoan. Cuộc sống ở đây được phơi bày ra một cách thiết-thực với thiên hình vạn trạng của nó. Qua sự giao-thiệp, đụng chạm giữa mọi người mà ta gặp thấy trên đường ta có thể rút được nhiều bài học rất «sống», đáng làm cho ta suy nghĩ.

Thì ta cứ thả bộ trên con đường trước cửa, chỉ một quãng ngắn thôi, cũng đủ ta thấy rõ. Một cậu bé ngã mũ chào một cụ già quen thuộc. Năm ba người xúm vào đẩy một chiếc xe hơi chết máy. Vài chị gánh nước thuê giành dứt nhau bèn máy nước công cộng. Ở ngã tư đường, một viên cảnh-sát đang điều-kiển sự giao-thông cho xe cộ. Một bà vui vẻ giúp cho ông già mù một đồng bạc... Đó đối với ta, chẳng phải là những bài học rất xác đáng, rất thiết-thực về sự lễ-phép sự đoàn-kết, sự giúp đỡ lẫn nhau, sự cạnh tranh để sống, về luật đi đường, về lòng bác ái, vị-tha... là gì? Lại còn biết bao cảnh-tượng khác, làm cho ta hoan-hỉ hay làm cho ta phải náo lòng đau xót. Mỗi điều ta trông thấy, mỗi điều ta nghe thấy ở ngoài đường là bài học bổ-túc về tư-dục cũng như đức-dục

Ngoài cái ý-nghĩa trên đây, câu-tục-ngữ : «đi một ngày đàng, học một sàng khôn» còn muốn khuyên ta nên đi ra ngoài, đi đây, đi đó để học hỏi thêm những điều mới lạ có bổ-ích cho kiến-thức của ta. Ta không bo-bo tự-hào với cái mới hiểu biết của ta, qua sách vở nhà trường, mà bung tai bịt mắt trước vô số những điều hay, điều lạ ở bốn phương.

Con người suốt ngày, suốt năm du dứ giữa bốn bức tường, ra đến ngoài vung vè, ngỡ ngần biết bao ! Kể ấy



# LINH TINH



## 94.— Anh hùng dân-tộc

Kề những vị anh hùng trong quốc-sử, anh khâm-phục vị nào nhất. Anh hãy thuật lại thân thế, sự nghiệp của vị anh hùng đó và nói rõ vì sao mà anh kính phục người?

(Đệ-Thất Huế 1952)

BÀI LÀM

Dân-tộc Việt-Nam sở dĩ được tồn tại, giang-sơn Việt-Nam sở dĩ được rực-rỡ ấy là nhờ công lao xây đắp của tiên-nhân thuở trước.

Những chiến-công rực rỡ của các người, đã làm chói lọi trang sử nước nhà dè được lưu-truyền đến muôn đời hậu thế. Thật vậy, từ ngày mở nước đến nay, đã biết bao anh hùng liệt-nữ hy-sinh cho nền độc-lập, mang xương máu bồi đắp cho giang sơn đất tổ. Phụ-nữ thì như bà Trưng, bà Triệu, mãnh tướng thì như Lý-thường-Kiệt, Trần-Quốc-Tuấn, anh hùng áo vải thì có Lê-Lợi, Quang-Trung, thậm chí đến kẻ đầu xanh như Trần-Quốc-Toản cũng biết đem thân mình mà vun đắp cho sự nghiệp đấu tranh.

Anh hùng quốc sử kể sao cho xiết? Chỉ đọc đến sự nghiệp các người là tôi đã thấy cảm-dộng trong lòng, cúi đầu bái phục. Cho nên hỏi tôi khâm-phục vị nào nhất thì thật là khó nói.

Tuy nhiên, theo ý tôi, đức Trần-hưng-Đạo, với võ công hiển-hách, 3 lần đánh đuổi quân Mông có thể coi là đệ nhất-anu nung nước Nam được.

Mông-Cổ, đoàn quân thiện-chiến, nam chiếm nước Tàu, đông chiếm Cao-ly, tây chiếm Âu-châu, đi đâu làm cỏ đến đấy, không có sức gì cản nổi, thế mà tam tư phen phải cúp đầu chạy trốn trước đoàn quân nước Việt do Ngai lãnh đạo.

Lần đầu tiên, Mông-Cổ sai sứ sang dụ vua Trần-Thái-Tôn phải chịu thần phục. Vua ta bắt giam sứ-giá của chúng. Chúng bèn đem quân sang, kéo vào đến tận Thăng-Long, nhưng rồi bị Ngai đuổi đánh phải rút lui về nước.

Lần thứ hai, vua Mông-Cổ sai con là Thoát-Hoan cùng Toa-Đò, Ô-Mã-Nhi đem 50 vạn quân giả tiếng mượn đường đi đánh Chiêm-Thành, Quân ta thua chạy về Vạn-Kiếp. Chúng kéo vào Thăng-Long. Nhưng rồi ta phản công trở lại: Trần Chương-Dương, trần Tây-Kết đã chuyển bại thành thắng và sau cùng, trần Vạn-Kiếp đã quét sạch cả 50 vạn quân Mông-Cổ ra ngoài bờ cõi trong thời gian 3 tháng.

Không biết nhục, lần thứ ba, chúng lại kéo sang với nhiều danh tướng và 500 chiến thuyền. Trước thế mạnh, ta phải bỏ Vạn-Kiếp kéo về giữ Thăng-Long. Trần Văn-Đôn, Trần-khánh-Dư cướp phá được thuyền lương của giặc làm chúng hết sức hoang mang, tình rút quân về nước. Ngai biết tin ấy đem phục binh chờ ở Bạch-Đằng. Thuyền địch vướng cọc tre của Ngai bị đắm vỡ gần hết. Ta tha hồ chém giết, lại bắt sống được Ô-Mã-Nhi và 3 viên đại tướng cùng với 400 chiến thuyền. Thoát-Hoan phải liều chạy mới thoát chết.

Thế là đoàn quân bách-chiến bách-thắng đã từng làm rung-dộng Âu Á mới đây, đã bị nước Việt nhỏ bé đánh đuổi tan tành.

Võ công của Ngai hiển hách như thế, hỏi ta không kính phục Ngai sao được? Và con cháu chúng ta có lấy làm hãnh diện hay không?

### 95.— Tại sao em vào Trung-học ?

Tại sao em thi vào trường Trung-Học ? Nếu trúng tuyển thì ý định của em ra sao ?

Nhược bằng hồng thi em sẽ nghĩ thế nào ?

(Đệ Thất Hải-phòng 1950)

- CHỈ DẪN : Thi vào Trung-Học để có một nền học vấn vững vàng, một tương-lai sáng sủa.
- Nếu đậu, sẽ cố chăm học cho bằng anh bằng em.
  - Sau này giúp ích cho nhà cho nước, chứ không phải cốt để được vinh thân, phì gia.
  - Nếu trượt cũng không oán than vì có dịp ở nhà giúp đỡ gia-đình.

#### BÀI LÀM

Sau nhiều tháng cố gắng, tôi đã đậu bằng tiểu-học, bố công thầy mẹ kỳ vọng vào tôi, bố công thầy giáo tập rèn khó nhọc cho tôi.

Nhưng sau cái vui mừng này tôi còn phải nghĩ đến việc sửa soạn thi vào Đệ-Thất Trung-Học. Tôi chưa tinh thi vào trường nào, nhưng việc thi thì đã nhất định rồi vì đã được sự đồng ý của thầy mẹ tôi. Gia-đình tôi vốn nghèo. Thầy tôi làm thợ, suốt ngày cực nhọc mà lương chẳng được bao nhiêu. Mẹ tôi nay yếu mai đau, công việc buôn bán ngoài chợ cũng do đó mà chịu phần thiệt hại. Nhưng không vì thế mà thầy mẹ tôi muốn tôi dứt nết. Các người chỉ mong cho tôi có một cái vốn học thức khá khá để sau này mở mắt với

đời, đỡ cực nhọc tâm thân. Còn tôi, tôi cũng hiểu rằng « sự học là chìa khóa mở cửa hạnh-phúc », chỉ có học sau này mới được sung sướng, mới thành người hữu ích, ích quốc lợi dân, mới có thể đến ơn sinh-thành dưỡng dục của cha, của mẹ đã một đời vì tôi vất vả, lặn lội phong sương. Cho nên, khi được các người cho phép tiếp tục sự học, tôi mừng đến chảy nước mắt, hết sức cảm-động trước sự hy-sinh lớn lao của cha mẹ tôi.

Trong óc tôi, những ý tưởng quay cuồng lộn xộn. Đầu tiên là ý nghĩ lạc-quan. Với sự học của tôi, hàng tháng đứng đầu trong lớp, tôi có thể dễ dàng vượt qua kỳ thi tuyển lựa. Tôi có nhiều hy-vọng được ngồi vào ghế trường Trung-Học, được dự vào ban Trung-Học, sau khi đã vượt qua bực Tiểu-Học một cách oanh-liệt. Nhưng bài vở rời đây cũng khó hơn, với nhiều môn học : nào sinh-ngữ, Anh-Văn, Pháp-Văn, nào Toán, Lý-Hóa... toàn là những môn mới lạ đối với tên học-trò tiểu-học như tôi. Tôi sẽ phải mất nhiều cố gắng mới mong theo kịp.

Muốn vậy, tôi phải soạn sẵn một chương-trình làm việc, xếp đặt thế nào để ngoài việc học còn có ít thời-giờ giúp đỡ hơn, thức khuya hơn, thu xếp thế nào để giờ chơi, giờ học được quy củ, ra giờ ra giấc.

Sách vở của tôi không có nhiều. Tôi sẽ phải làm quen với một vài anh bạn tốt để mượn họ. Tôi sẽ giữ gìn cẩn thận như chính của tôi để gây tin-nhiệm. Tôi sẽ dùng những tập vở riêng để chép những môn cần yếu dùng làm tài-liệu vì tôi biết thợ khéo mà không có đồ dùng tốt cũng chẳng làm gì !

Nói về hạnh-kiểm, tôi cũng phải tự sửa đổi thế nào để cho mỗi ngày một hay, mỗi ngày một khá. Lên bực trên, phải

đứng đắn hơn, những tính « trẻ con » như hơn rồi mách báo kỹ, ... phải bỏ đi để thành câu học-sinh « Trung-Học » người lớn. Và lại có thể sự học mới tiến-bộ, và để đầu tư được nhiều kết-quả, tôi quyết sẽ lấy phương-châm « học thầy không tày học bạn » để học hỏi được nhiều hơn về học-vấn cũng như về tính tình...

Nhưng còn như nếu không đồ?... Cũng có thể được lắm, vì « học tài thi phận » vẫn là trường hợp có thể xảy ra. Nghĩ đến hồng thi, lòng tôi se lại. Hồng thi ai mà không buồn, không chán ?

Nhưng tôi buồn cũng không lâu. Vì tôi nghĩ đến cảnh nhà bản bách, với cha mẹ già, với đàn em nhỏ. Mười lăm tuổi đầu như tôi cũng có thể giúp cha mẹ được nhiều công việc, chia xẻ với cha tôi nhiều nỗi nhọc nhằn. Tôi sẽ đóng vai « phó nhỏ » cho cha tôi và dưới sự chỉ dẫn tận tâm của người, tôi hy vọng chẳng bao lâu sẽ thành thợ khéo, nối nghiệp được cha. Tôi sẽ lấy làm hạnh - diện được nghe thấy người ta si-sào chỉ chỗ :

« Đấy, con ông Phó Lan ngày trước đấy ! ... Thật cha nào, con ấy, khéo tay có một... »

Tôi sẽ an phận để cố tâm trau dồi nghề-nghiệp với cái hy-vọng « thân mình vinh-hiến nhờ có nghề tình ». Đã chẳng bao nhiêu thợ khéo trở nên giàu có, danh-giá là gì ?

Ngoài ra những buổi tối nhàn rỗi, tôi sẽ đọc sách hoặc đến trường học thêm để mở mang sự hiểu biết của mình. Tôi chỉ là một người thợ, nhưng người thợ tu-thức, để khỏi ai khinh mình và để khước-từ nghề nghiệp mình nữa.

Vậy, thi dù đau, dù trượt, tôi vẫn không buồn. Đâu thì hy vọng thành người tri-thức, mang tài học giúp ích cho nhà, cho nước. Trượt, được nuôi cái hy vọng thành thợ lành nghề, theo nghiệp của ông cha.

Muốn thế, tôi quyết định sẽ lấy câu « *kiên nhẫn là mẹ thành công* » để làm phương-châm trong mọi hành-động sau này.

## 96.— Đồ xong em sẽ làm gì?

*Thi xong bâng Tiều-học, em sẽ làm gì? Nói tại sao?*

### DÀN BÀI

- 1.— Mở bài ; Kỳ thi Tiều-học đã tới.
- 2.— Thân bài ; Đồ hay trượt, tôi cũng sẽ học nghề (Nghề gì?) Tại sao? (vì sức khỏe? vì gia cảnh? vì năng khiếu?)
- 3.— Kết luận ; Tôi mong ngày rời khỏi nhà trường để bước vào xứởng thợ — Mong trở thành thợ khéo để nâng cao nền công nghệ nước nhà — Nhớ đến câu « nhất nghệ tinh, nhất thành vinh »

### BÀI LÀM

Mới ngày nào niên-học bắt đầu mà thăm thoát đã gần tới kỳ thi Tiều-học rồi. Trên gương mặt các bạn, tôi đã thấy phảng phất vài nét lo âu.

Riêng tôi vẫn thấy lòng bình-thản. Vì sau kỳ thi Tiều-học này, dù đỗ dù không, tôi cũng từ-giã nhà trường để xin vào xứởng máy học nghề.

Cha tôi đã có ý định cho tôi học nghề thợ máy từ lâu. Người thường bảo tôi : « Nhà ta vốn dòng thanh-bạch nên cha muốn con có một nghề chắc-chắn trong tay để tự đảm bảo sinh-kế sau này. Mà một nghề có giá-trị, cha xem ra không gì bằng nghề máy, con à ». Thoạt nghe người nói tôi không khỏi ngậm ngùi cho sự học dở dang của mình. Trong khi các bạn đang xây mộng đẹp cho tương-lai, thì tôi sẽ chỉ là một bác thợ soàng. Cho nên, tôi thấy lòng hơi tủi; nhưng rồi nghĩ đến hoàn-cảnh của mình, tôi lại thấy nức lòng theo sự hướng nghiệp của cha-tôi.

Gia-đình tôi đã chẳng lấy gì làm sung-túc, lại nhiều miếng ăn, nên thực tình lấy đầu lo liệu cho tôi tiếp tục học thêm được mãi? Cha tôi một tuổi một gia, công

việc trong xưởng máy bắt đầu trở nên nặng nhọc. Mà tất cả sinh-kế trong gia-đình đều trông vào hai bàn tay của người, trong khi mẹ tôi nay ốm, mai đau, muốn trông cậy vào con, thì còn thơ dại cả. Mỗi lần nhìn thấy cha tôi mệt nhọc từ xưởng thợ trở về, hoặc thấy mẹ tôi héo hắt trong tấm áo nâu đã bạc, le te chạy gạo, tôi thấy lòng nao lên một niềm thương xót, muốn bỏ học ngay để kiếm việc làm, mong các người được đời chút thanh thơi.

Hơn nữa, tôi tự xét mình cũng có đời chút khả-năng về may móc, nên nghề ấy cha tôi chọn cho kẻ cũng là thích hợp. Ở nhà, bao nhiêu khóa hóng đèn đều một tay tôi chữa sửa; mỗi tháng một lần, tôi tháo xe đạp của cha tôi ra lau dầu lại. Thậm chí đến cả món đồ chơi dẹt cát, chiếc máy khâu rồi chỉ, hoặc chiếc đèn măng-sông của nhà hàng xóm bị tắt, tôi cũng đều lần lần sửa lấy bằng được.

Những việc đó, tôi làm một cách vui thích, nên tôi tin chắc, rồi đây học nghề may, tôi sẽ thấy hứng thú và chóng thành nghề, đủ bảo-đảm tương-lai cho bản thân tôi và cho cả gia-đình nữa. Và lại cha tôi vốn là thợ may lành nghề, nếu rồi đây được theo cha để vừa học, vừa đỡ tay chân cho người, thì thật còn gì vui thú hơn nữa?

Cha tôi thường vẫn bảo: « Muốn tinh nghề thì phải học nghề từ sớm. Ta không được lên làm chủ, chỉ vì vào nghề quá muộn, đến khi biết thì đã già rồi. Nay con đang độ tinh anh, lại có đời chút chữ nghĩa, chắc con sẽ hơn ta nhiều lắm.

Nghe cha nói, tôi rất vui lòng hả dạ, chỉ còn ân-hận rằng vốn chữ nghĩa của tôi còn ít quá. Nhưng ai cấm tôi, những lúc rỗi rãi, những buổi tối về, học thêm, đọc thêm để tự tạo lấy một vốn căn-bản văn-hóa vững vàng. Tôi sẽ cố gắng học hỏi nhất là về chuyên môn để cho nghề mình thêm tinh tiến.

Kỳ thi sắp tới. Ngày vĩnh-biệt cuộc đời cấp sách không khỏi làm tôi ngậm ngùi. Nhưng nghĩ đến một cuộc sống mới,

đương đón chờ, tôi lại thấy phấn-khởi, nào nức, như đã nghe thấy tiếng máy chạy rộn ràng trong khung cảnh tấp-nập và đầy sinh-lực của một xưởng máy tối tân.



## 97.— Chọn phần thưởng nào?

*Vừa hay tin trò thi đấu bằng Tiêu-Học, cha mẹ thường trò một môn đồ nhiều tiền mà tùy ý trò lựa chọn, hoặc một cuộc nghỉ mát tại mé biển hay Đalat, hoặc một bữa tiệc long trọng tại nhà hàng lớn, có bà con họ hàng đến dự.*

*Trò chọn phần thưởng nào? Tại sao?*

(Gia-Long 1952)

**CHỈ DẪN :** Sau khi chọn phần thưởng mà mình ưa thích, không nên quên công ơn của cha mẹ, sự hy sinh của các người, đồng thời nói cách xử-dụng món thưởng thế nào cho có ích và lời tự hứa về cách làm việc của mình sau này.

### BÀI LÀM

Ai ở vào tình cảnh tôi lúc này cũng phải lấy làm khó nghĩ! Đã mấy buổi rông, tôi suy đi tính lại mà chưa biết định liệu thế nào. Có gì đâu! Nguyên sau khi tôi thi đấu bằng Tiêu-học, vượt qua bậc ấy một cách oanh-liệt vì tôi đủ hạng ưu, thì gia-đình tôi, ông bà cha mẹ tôi đều đồng ý thưởng tặng cho tôi, sau mấy năm cần-cù khổ nhọc.

Nếu các Cụ cứ tùy tiện cho gì thì cho, thưởng gì thì thưởng thì còn nói gì! Đàng này lại cho tôi toàn quyền lựa chọn hoặc một món quà đắt tiền, hoặc đi nghỉ mát ở Đalat, hoặc ra bãi biển, hoặc được dự tiệc có đông đủ họ hàng, muốn thứ gì cũng được.

Chà ! khó nghĩ làm sao ? Chả nhẽ lại đòi cả ba ? Vậy phải loại dần từng thứ ra mới được.

Hãy nói đến chuyện «*an*» trước đã, vì «*có thực mới vực được đạo*». Thoạt mới nghe đến chữ TIỆC thì tôi thích quá ! Những món sơn-hào hải-vị la-liệt đầy bàn, ngào-ngạt mùi thơm làm tôi thèm rõ rãi. Lại còn được nghe bao nhiêu lời chúc tụng của cô, dì, chú, bác nữa, có thú không chứ ! Giữa buổi tiệc vui, có đồng đủ họ hàng xum-hợp, tôi sẽ chẳng khác một bà Hoàng, bởi họp nghe bao lời khen áu-yếm, chơi với trong cái thú của kẻ «*Đại-đăng-khoa*» !!...

Nhưng xét cho cùng thì lòng tôi thốt nhiên nguội lạnh. Là vì tôi chợt nghĩ đến số dòng đồng-bào ta vì chiến-tranh lâm cảnh làm than đau khổ. Tôi nuốt sao đành ? Mà buổi tiệc ấy có khác gì trăm nghìn buổi tiệc ngày giỗ đau ! Có khác chăng là tôi sẽ thành vai chủ-dộng, được mọi người chúc-y, ngợi-khen. Nhưng.. biết đâu những lời khen ấy sẽ chẳng làm cho tôi sinh ra kiêu ngạo, rồi tưởng mình là trung-tâm-điểm của vũ-trụ, coi khinh sự học, coi thường chị em. Và lại nếu không có bữa tiệc ấy, họ hàng thân thuộc vẫn khen tôi cơ mà !

Vậy về chuyện «*ăn*» thế là không thành vấn-đề. Có buồn chăng chỉ có mấy đứa em họ tôi, vốn háu ăn, sẽ oán tôi vì mất bữa tiệc ngon. Còn món đồ đắt tiền thì học-sinh như tôi chẳng biết thứ gì, mà cũng chẳng cần thứ gì. Quần-áo đẹp, bút máy Parker... đối với tôi sang quá, phí quá. Vậy còn lại vấn-đề «*nghỉ mát*». Nhưng nghỉ mát ở đâu ? Ở Vũng-Tàu hay ở Đalat ? Thật là rắc rối ! Tôi đến nát óc ra mất !

Ra biển, tôi sẽ được chứng-kiến cái bao la của biển cả, vẻ thơ mộng của hoàng-hôn, hay cảnh thần-tiên của những đêm trăng sáng. Tôi sẽ được nghe tận tai những tiếng sóng vỗ ầm ầm để hình-dung sức mạnh của vũ-trụ vô biên. Tôi sẽ được nhìn tận mắt những giống cá biển, những thuyền chài lưới, sẽ tự tay kiểm những vỏ ốc, vỏ trai... những thứ mà tôi chỉ

được thấy hình, thấy vẽ trong sách. Tôi sẽ được vẫy vùng trong làn nước mặn, ngụp lặn dưới sóng bạc đầu, hít làn không khí trong sạch của thiên-nhiên.

Tôi sẽ đến ra, bèo ra, lén hàng ba, bốn cán. Lúc về, hẳn sẽ có chị em bảo nhau: «*Trong kia, chị Thủy «bị» ghê ! Vô-sĩ nhu-đạo nào ăn dirt ?*»

Còn nghỉ mát ở Đalat, tôi sẽ được thưởng-thức cảnh hùng vĩ của núi rừng, sẽ được nghe tiếng thông reo ri rảo trên đồi vắng hay tiếng thác réo, từ cao đổ xuống. Trong cái tịch mịch của núi đồi tôi sẽ say sưa trầm lặng, ngồi bên hồ vắng lơ đãng nhìn mặt nước phẳng-lặng, có bóng thông soi. Tôi sẽ được đi thăm những vườn rau xanh mát, tốt tươi, những vườn bông trăm màu, trăm sắc, mơ mơn đua hương. Tôi sẽ được sống giữa những cái trại nhỏ xinh xinh, mà chung quanh là núi, là đồi, là thông, là suối...

Tôi sẽ được hưởng cái không khí lạnh để nhờ Hà-nội nơi cố-đò yếu đuối mà tôi đã xa thăm thoát có tới sáu năm. Tôi vốn ưa tĩnh mịch, sợ cảnh ồn ào bụi bặm, thì Đalat quả là nơi thích-hợp với tôi. Nơi đây tôi sẽ ăn được, ngủ nhiều, tĩnh-dưỡng trong cảnh thần-tiên, không lo những tai nạn có thể xảy ra như ở ngoài biển.

Nhưng dù ở Đalat hay ở Vũng-Tàu, điều trước hết là tôi phải lo nghĩ ngơi để lấy sức học hỏi những điều bổ ích, cho đúng với câu: «*đi một ngày đàng, học một sàng khôn*». Nhất là tôi phải luôn luôn ghi nhớ công ơn cha mẹ đã khó nhọc, lo lắng săn sóc cho tôi thành người hữu ích. Nghĩ thế tôi phấn khởi trong lòng, thăm hứa làm sao cho vui lòng các người trong lúc tuổi già xế bóng, chỉ biết có con và hy-vọng vào con !

## 98.— Cách dùng thời-giờ

Trong mấy tháng nghỉ hè sắp tới đây, trò định dùng thời giờ của trò thế nào cho được vui vẻ lại vừa có ích,  
trò hãy nói r.t.

(Trung-Phân 1949)

## BÀI LÀM

Cứ mỗi lần hoa phượng đỏ rực dưới nắng Hạ, lòng tôi lại chan hòa một cảm-giác mệnh-mông, báo-hức. Rồi nhà trường, tôi sẽ tạm biệt thầy, bạn, để trở về quê cũ với bao nỗi nhớ nhung lưu luyến. Song những niềm vui nao nức của tuổi trẻ được về sống giữa gia-đình, những cánh trắng gió đồng quê sẽ làm tôi lãng quên mỗi sầu lưu-luyến.

Ba tháng nghỉ tới đây, tôi sẽ say sưa với những cảnh sắc, những thú vui mà ở thị thành không thể có. Chỉ tưởng tượng đến mà lòng tôi đã rạo rực lên rồi.

Mỗi buổi sớm, khi con chích-chèo vừa ca lên bản nhạc bình-minh, tôi khoan-khoái trở dậy bước ra hè thở hít không khí trong lành. Những buổi trưa tịch mịch, dưới bóng sung râm mát, tôi ra ngồi câu cá bờ ao, mắt đắm đắm nhìn chiếc phao rập rờn trên làn nước trong veo.

Chiều đến, tôi tung tăng ngoài đồng nội, ngắm cảnh diều ai in hình trên nền trời hồ thủy. Có khi tôi vẫy vùng bơi lội dưới hồ sen thơm ngát ở đầu làng, tắm cho thân-thể sạch hết cát bụi, nức-nội của thị-thành.

Nhất là những đêm có trăng lại càng thú lắm ! Ở thành phố tôi không được ngắm trăng bao giờ. Bắc ghế ngồi trong vườn, tôi lắng nghe đêm thanh buồng nhẹ xuống mảnh vườn nhỏ, ngát thơm mùi hoa lá. Trăng gọi xuống cánh vật một thứ ánh sáng trong trẻo. Say sưa dưới cánh gió đầu mùa,

trời đất thoảng mùi hương của những bông hoa mới nở. Tôi ngửa mặt hứng ánh trăng mờn man trên da thịt, lòng lâng lâng khoan khoái như trút được mọi nỗi ưu tư, phiền muộn.

Song những thú vui trên, không làm tôi quên những bài vở ở trường. Mỗi ngày hai giờ, tôi ôn lại bài, xem lại sách, làm thêm toán, cố mong trau-giồi tri-tuệ cho ngày thêm mở mang. Mỗi buổi tối một giờ, tôi ra đình dự vào lớp Bình-dân Giáo-Dục, hướng dẫn bà con trong làng ra khỏi vòng tăm tối. Những lúc rảnh rỗi tôi đi lại chơi bởi với bạn bè thừa nhà cùng là anh em họ mạc, và khảo-sát thêm phong-tục của quê-hương.

Nghĩ hè sẽ cứ thế trôi qua, êm đềm khác nào giấc mộng thần tiên. Như thể nghĩ hè quá là liêu thuộc bỏ, bởi dưỡng tinh-thần sau một năm cần cù, mài dũa quàn trên ghé nhà trường. Nghĩ hè lại còn là một dịp để tôi sum họp với cha mẹ, anh em cho bỏ những ngày xa cách, được trở lại quê-hương yêu dấu để sống hồn nhiên và mạnh-khỏe trong bầu không-khi mát lành, bên những cảnh vật thân yêu.

Cách dùng thời-giờ như thế, tuy không được hoàn-hảo nhưng tôi chắc rằng không đến nỗi vô vị vì nó vừa vui lại vừa bổ-ích đối một học-sinh nghèo như tôi.



## 99.— Nếu lười trúng số

Nếu anh trúng số, anh định sẽ dùng tiền đó để làm những việc gì?

CHỈ DẪN : Hèn nghĩ đến đồng-bào nghèo trong xã-hội và chỉ tiêu những việc có ích để eo thế tự hào là làm chủ được đồng-tiền.

## BÀI LAM

Tháng nào tôi cũng đề dành 10 đồng bạc để mua một vé số Kiến-thiết. Biết đàn «Thần Tài» không gõ cửa nhà tôi, và mang lại cho tôi số độc-đắc 1 triệu đồng, nghĩa là 100 vạn, hay một ngàn ngàn. Chỉ tưởng-tượng đến số tiền to tát ấy, tôi đã sướng run lên rồi. Tôi đã sắp đặt sẵn một chương-trình dùng tiền đó, nếu một ngày kia tôi trúng số.

Trước hết tôi sẽ tậu một căn nhà có vườn rộng, giá chừng năm trăm ngàn đề ở. Từ bao lâu nay, chừng tôi phải đi ở thuê, vừa chật-chội vừa đất tiền, một phần năm tiền lương tháng của cha tôi rồi còn gì ! Tậu nhà mới, anh em tôi sẽ có một chiếc phòng riêng đề ở và học cho tĩnh.

Tôi sẽ mua một cái trại nhỏ ở thôn quê, trong đó tôi trồng rau, thả cá, nuôi gà. Tôi vốn thích cái đời sống khoáng đạt giữa thiên-nhiên, và mong mỗi kỳ nghỉ học sẽ lui về đó tranh cái nóng nực, cái phù-hoa của thị-thành. Một cái trại như thế cũng phải mất một trăm ngàn.

Tôi không quên nghĩ đến những người lao kiêu trong xã-hội. Vốn là con nhà nghèo, đã từng sống những ngày chát-vật, tôi không thể quên những người cùng hội, cùng thuyền. Tôi sẽ bỏ một trăm ngàn ra để giúp vào các công-cuộc xã-hội, viện Tế-bần, nhà Dưỡng-dưỡng, hội Nạn-nhân chiến-tranh. Trong lúc đồng bào khổ điều-linh, chỉ có hạng người dạ-sưa, gan lìm mới có thể ung dung ngồi trên đồng vàng được.

Giúp người ngoài, tôi lại phải giúp những người trong nhà nữa. Cha mẹ tôi, anh chị em tôi bây lâu thiếu thốn. It khi có được một tấm áo lành. Tôi sẽ may mặc, sắm-sửa cho cả nhà, và tậu cho mỗi người một chiếc xe máy dầu, để đi đâu cho nhanh, cho tiện. Tôi không muốn có xe-haji vì tôi không thể như những nhà trọc-phủ khác, có đồng tiền thì *phủ-quý* *sính lễ nghĩa*. Mà con nhà làm ăn như gia đình chúng tôi thì làm gì mà phải xe nọ xe kia, tở cho người ta cười.

Lại còn biết bao họ hàng thân thích tôi nữa, *quản-quai* vì chiến-tranh, *khánh-kiệt* vì chiến-tranh. Thói thì cũng mỗi người một ít, gọi là có cái vốn nhỏ đề sinh-nhai, chờ ngày yên-ôn.

Sắm-sửa cho gia-đình và giúp đỡ họ hàng như vậy tuy ra cũng phải hai trăm ngàn mới đủ. Còn hai trăm ngàn, tôi dự-định trích ra một phần tư để chữa lại ngôi trường và nhà Hộ-sinh trong làng đã bị tàn phá vì chiến-sự.

Còn một trăm năm chục ngàn tôi dành cho mẹ tôi làm cái vốn buôn, kiếm thêm lợi-lức cho gia-đình tôi được phong lưu mát mẻ, và đề cho anh em chúng tôi học được đến nơi đến chốn sau này.

Nhưng đây chỉ là điều mơ ước mà thôi. Song nếu tôi không trúng thì tôi cũng tự hào là đã biết tiêu đồng tiền có ích, đã làm chủ được đồng tiền và tự hào là người có óc xã-hội đã biết nghĩ đến những đồng-bào xấu số !



## 100.— Thú đọc sách

*Coi hát, xem chiếu bóng hoặc đọc sách, trò thích thứ giải-trí nào ? Tại sao ?*

(Nam phần 1960)

CHỈ DẪN : Phần đầu, nêu qua ích lợi của cả 3 thứ giải-trí.

Phần kết, bắt cứ thứ-giải-trí nào cũng không nên ham mê thái quá và phải chọn-ọc, tìm thứ lành-mạnh bổ-ích cho tinh-thần.

BÀI LAM

Học-sinh chúng em, sau những giờ học hành mỗi mệt có nhiều thư-tiền-sâu, giải-muộn. Người thích coi hát, người ưa

xem chiếu bóng, kẻ ham đọc sách, mỗi người mỗi thứ, chẳng ai giống ai.

Người coi hát thì thấy cái thú được tận mắt nhìn những tài-tử sân khấu, lòng lay dưới ánh đèn màu, lại được nghe đủ tiếng đàn ca huyền ảo, du-dương. Người đọc sách thì có cái khoái cảm trước những lời văn đẹp, những ý tưởng hay của các văn nghệ-sĩ cổ, kim. Xem chiếu bóng thì lại có cái vui khác. Những cảnh đẹp bốn phương cùng những phong-tục, tập-quán nước ngoài lần lượt hiện ra trước mắt, khiến ta có cảm giác được gần gũi với các dân-tộc, trong một cuộc du-lich dài, vòng quanh thế-giới.

Nhưng trong ba thứ giải-trí đó, nếu hỏi em thích thứ nào thì em xin trả lời: thích đọc sách hơn cả.

Nhờ sách mà ta biết rộng, hiểu nhiều. Sách dạy ta cách giao-thiệp, cách ăn ở, cách rèn luyện tâm-tinh... bao nhiêu là điều bổ-ích, bao nhiêu là điều thú vị mà ta chỉ có thể thấy được trong sách mà thôi.

Đọc sách là phương-pháp tốt nhất để mở rộng tầm hiểu biết, để mở mang tri-thức con người. Sách là ông thầy dạy ta biết bao điều hay, sách còn là người bạn ân cần, an ủi ta nữa.

Có đọc sách ta mới được hưởng những tư-tưởng cao-siêu của các bậc hiền-triết, Đông cũng như Tây. Đọc một quyển sách hay ta sẽ thấy tâm hồn mở rộng như được dẫn dắt tới những miền xa lạ, chỉ dành riêng cho thế-giới tinh-thần.

Sách tập rèn cho ta những đức tính cần thiết của công-dân một nước độc-lập, gây lòng tự-tin, chí tự-cường, tinh-thần đoàn-kết, giúp ta có những ý tưởng quốc-gia chân chính, xa lánh những tập-quán xấu xa, những quan-niệm sai lầm.

Đọc một cuốn sử chẳng hạn, ta sẽ thấu hiểu sự tích nước nhà, nguồn gốc dân-tộc, cùng là tinh-thần tranh-dấu của tổ tiên qua các thời đại. Ta sẽ cảm thấy yêu Tổ-Quốc, kính mến các vị anh hùng liệt-sĩ đã có công giữ nước và tô bồi văn-hóa quốc-

gia, ta sẽ noi gương đức can-dảm, chí hy-sinh của các người đi mà cố công vun đắp cái di-sản của ông cha.

Xem một cuốn Địa, ta sẽ được biết những tài-nguyên phong-phủ của quốc-gia, tin tưởng vào công khai-thác của tiên-nhiên để hy-vọng vào tương-lai xù-sở.

Nói tóm lại, ta không thể nào nói hết được cái hay, cái đẹp, cái lợi mà sách cho ta được hưởng.

Bởi vậy, em luôn luôn dùng những thi-giờ nhàn rỗi để đọc sách, hưởng thú văn-chương, trau-giồi tri-thức. Sách là món ăn tinh-thần, thiếu nó con người sẽ tăm-tối, dần-dộn, ngu-si. Tuy nhiên ta phải chọn sách mà đọc, và khi đọc phải đem hết tinh-thần trí óc để tìm hiểu, suy xét, so sánh, nhất là phải có điều-độ, đừng ham mê thái quá để bị chệ là « một súc-lh ». Có thể việc đọc sách của ta mới hoàn toàn bổ-ích.



## 101. — Chọn nghề

Sau này anh sẽ chọn nghề nào và nói tại sao ?

BÀI LÀM

« Nhân sinh bách nghệ » nghề nào cũng đáng qui, đáng trọng, duy chỉ con người lười biếng, ău không, ăn bám mới đáng khinh, đáng bĩ mà thôi. Đã thế thì tất nhiên ai cũng phải tìm một nghề làm kế mưu sinh và trả ơn xã-hội.

Riêng tôi vì hoàn-cảnh gia-đình không cho phép được học đến nơi đến chốn, lại may nhờ trời phú cho sức vóc mạnh khỏe hơn người, tôi quyết chọn một nghề lao-lực.

Trong các nghề làm bằng chân tay, tôi thích nhất nghề thợ rèn. Công cụ tau vàng ngời bèn đóng than hồng nghe tiếng bễ



thời phi phò, một tay cặp miệng sắt đỏ rực, trong khi tay kia nhịp nhàng búa trên mặt đe nhẵn bóng.

Rồi chẳng mấy chốc, từ miệng sắt xù xì vô dụng, nhờ sức dẻo dai, nhờ bàn tay khéo, nhờ con mắt ước lượng tài tình, nó thành một cái răng bừa nhọn cho bác thợ cày, con dao sắc cho chú tiểu-phu, hoặc lưỡi cuốc nhọn cho người làm ruộng.

Và cứ thế tiếp tục, hết sáng, lại chiều, tiếng búa nhất khoan, đều đều giáng xuống mặt đe, khi mạnh, khi nhẹ, lúc nhanh lúc chậm, làm bắn tung muồn ngàn tia lửa sáng loè bốn góc như những chiếc pháo hoa cà, hoa cải.

Cứ thế cho đến lúc mồ hôi đổ ra nhễ-nhại, mang cái công trình của mình ra ngắm nghĩa mà trong lòng hàn-hoan thỏa mãn. Rồi sau bừa cơm rau ngon miệng, đánh giấc ngủ khi đến tận sáng, vô tư, vô lự, không mơ ước viên-vông, tòi tướng vua chúa nào bằng?

Làm nghề thợ rèn, tôi tự-hào giúp ích bao cho nhiều người trong xã-hội, từ kẻ ngồi trên đồng vàng, đến người khoác manh áo vải. Làm nghề thợ rèn, nhờ những cử-động mạnh-mẽ, tôi sẽ có những cánh tay vững chắc, bộ ngực nở-nang, tấm thân cường tráng. Tôi sẽ không bao giờ phải tốn tiền mua thuốc uống, và sẽ có được những đứa con khoẻ-mạnh, thông-minh.

Đĩ nhiên, ở đời còn có cái gì là hoàn toàn, mà cái lợi ít nhiên đi đôi với cái hại. Nhưng tùy theo xu hướng và khả năng của mỗi người, sau đây tôi nhất định tập cho thành nghề đó và nếu có nghề tình-xảo, thân tôi hẳn cũng được hiển vinh, không đến nỗi kém người, miễn là tôi biết yêu nghề và biết trọng nghề.

## PHỤ THÊM



### 102.— Cảm tưởng ngày tựu trường

Sau mấy tháng nghỉ hè vừa qua một cách nhanh chóng và trước một niên học mới sắp tới, anh có những cảm-tưởng gì ?

Hãy nói rõ những cảm tưởng ấy trong một bức thư viết cho bạn đồng lớp.

(Đệ Thất Nguyễn Trãi)

CHỈ DẪN : Đây là một bức thư viết cho bạn cùng lớp để bày tỏ những cảm-tưởng của mình trước một niên học mới sắp tới.

#### NHỮNG Ý CHÍNH :

— Kề qua những thú vui mà mình đã dự trong kỳ nghỉ hè vừa qua.

— Nói lưu luyến của mình với nơi đồng ruộng thân yêu — Sự sung sướng khi tới ngày vào học, được gặp thầy, gặp bạn, cảnh trường cũ lớp xưa.

— Sự lo sợ trước những bổn-phận mới, nặng nề hơn, (bài học, thi cử, thầy giáo mới... v... v)

— Sự quyết tâm của mình :

a) Học hành chăm chỉ thế nào ?

b) Sửa đổi tình nết ra sao ?

c) Chương trình làm việc thế nào ?

## 103.— Trở lại trường xưa

Sau mấy tháng phải đóng cửa, trường học của trò được mở lại và trò lấy làm sung sướng được vào học lại lớp cũ.

Trò viết thư cho một người bạn ở xa, chưa được cái may mắn ấy, kể chuyện học hành và nói cảm-tưởng của trò.  
(Trung Phần 1948)

**CHỈ DẪN :** Trường đóng cửa đây không phải là nhân dịp nghỉ hè, mà do một biến-cố bất ngờ, như có bệnh dịch, bão lụt, chiến tranh... Biết như vậy là do những câu « phải đóng cửa, chưa được cái may mắn ấy ». Bài này ra vào năm 1948, vậy có lẽ trường đóng cửa là vì phải tản-cư một thời-gian do chiến-sự.

Vậy đây là một bức thư viết cho bạn, cũng trong hoàn cảnh ấy (đại khái ở cùng quê, hay một quận lân cận) mà chưa được trở về đi học lại.

## TRONG THƯ NẾU RA :

- 1) Cảnh trường cũ, lớp xưa, sau thời gian xa vắng, có gì thay đổi không? Điều tàn, hoang vắng...
- 2) Nỗi sung sướng được :
  - a) gặp thầy, gặp bạn.
  - b) được làm việc trong bầu không khí thân mật thân xưa.
  - c) cái may mắn không bị cắt ngang sự học.
- 3) Thầy và bạn thế nào? Có thiếu ai không? Có mạnh khỏe không? Có vui không? Có tin-tưởng không?
- 4) Việc học hành? (bờ ngõ mấy buổi đầu, nhưng rồi tiếp tục đều đặn như xưa).
- 5) Cảm hơn quân địch đã gây tang tóc, tàn phá.
- 6) Sự quyết-tâm và lòng hy-vọng của mình.

## 104. Khuyến em đừng biếng học

Em trò học trường tiểu-học vốn có tình biếng nhác. Nhân dịp khai trường, trò hãy viết thư khuyên răn.

(Đệ-Thất Nam-Dịnh 1951)

**CHỈ DẪN :** Đây là một bức thư của anh (hay chị) nhân dịp ngày khai trường viết để khuyến em bỏ thói lười biếng.

Lời thư tuy nghiêm-khắc nhưng vẫn phải thân-mát, dịu-dàng. Nên khuyến-khích hơn là mắng mỏ, dọa nạt.

## NHỮNG Ý CHÍNH

- 1) Sự buồn rầu khi được tin em lười biếng?
- 2) Tại sao không nên lười biếng.
  - a) Thua anh, kém bạn. Thầy giáo phiền nã.
  - b) Lấm gương xấu cho các em. Cha mẹ buồn lòng.
- 3) Kết quả sau này của sự lười biếng.
  - a) Dốt nát, bị khinh bỉ.
  - b) Ra đời đời rách, vất vả (lấy thí-dụ một người bà con trong họ).
- 4) Lười biếng do đâu mà ra?
  - a) Vui chơi với bạn xấu, đua bạn.
  - b) Lười một lần rồi thành thói quen.
- 5) Chữa lười thế nào? có khó không?
  - a) Xa lánh bạn xấu.
  - b) Cố gắng mỗi ngày một ít.
  - c) Phải cương quyết, kiên nhẫn.

**KẾT LUẬN:** a) Nên nghĩ đến công ơn và sự hy-sinh của cha mẹ, đến tương-lai của mình.  
b) Đặt hết hy-vọng, tin-tưởng vào em. Hứa thưởng nếu chăm ngoan.

### 105.— Giấu giếm một sự thực

Trong đời học-sinh em thấy nhiều lúc phải giấu giếm một sự thực, tuy sự thực đó không phải là điều xấu.

Hãy thuật lại một trường-hợp và nói tại sao em đã phải giấu giếm?

(Đệ-Thất Hưng-Yên 1951)

CHỈ DẪN : Nên lưu ý :

- a) Những chuyện xảy ra trong đời học-sinh của mình (nghĩa là tại trường, tại lớp) và chính mình đã đóng vai-chủ-động.
- b) Những sự thực đó không phải là điều xấu mà mình vẫn bắt buộc phải giếm.

#### HAI PHẦN CHÍNH

1) Những sự thực nào không xấu mà thường nhiều lúc phải giấu giếm?

- a) Giấu sự dốt nát, kém cỏi.
  - b) Giấu sự nhàm lẫn...
  - c) Giấu sự nghèo túng của cha mẹ v.v...
- 2) Kề một trường-hợp đã phải giấu giếm. Thi dụ :

- a) Cha bạn làm nghề bán báo.
- b) Bạn đi đưa báo thay cha vài buổi.
- c) Nói dối thầy rằng bạn bị đau phải nghỉ học.

Lý-do : Sợ bạn bị anh em chế cười.  
**Kết luận :** Chỉ trong trường hợp bất đắc dĩ, còn giấu giếm sự thật, nhất là đối với người trên vẫn là điều xấu.

CÔNG TÁC GIÁ :

**EM LUYỆN VIỆT-VĂN**  
 165 bài luận Lớp Nhất

## MỤC LỤC

| Số Bài | Tên bài               | Trong | Số Bài | Tên bài                            | Trong |
|--------|-----------------------|-------|--------|------------------------------------|-------|
| 1      | Cây bàng qua bốn mùa  | 7     | 29     | Tiền bạn đi xa                     | 54    |
| 2      | Trường tôi            | 8     | 30     | Chúc tết thầy                      | 56    |
| 3      | Làng tôi              | 10    | 31     | Không chòng ghẹo bạn               | 59    |
| 4      | Căn nhà đồ            | 12    | 32     | Quyền võ cũ                        | 61    |
| 5      | Cơn gió               | 13    | 33     | Đồ chơi cũ                         | 62    |
| 6      | Mùa nắng              | 15    | 34     | Em nhỏ bán kem                     | 64    |
| 7      | Buổi sáng nơi thôn dã | 17    | 35     | Cô y-tà                            | 65    |
| 8      | Thăm Sở thú           | 18    | 36     | Người thương binh                  | 67    |
| 9      | Công viên Tao-Đàn     | 19    | 37     | Người cảnh-binh                    | 68    |
| 10     | Cảnh núi rừng         | 20    | 38     | Mèo bắt chuột                      | 69    |
| 11     | Cuộc đu ngoạn         | 22    | 39     | Đàn gà mẹ con                      | 71    |
| 12     | Một ngôi chùa         | 23    | 40     | Gương can đảm                      | 72    |
|        | <b>THUẬT CHUYỆN</b>   |       | 41     | Chuyện cổ-tích                     | 74    |
| 13     | Câu cá                | 26    | 42     | Chuyện ngụ ngôn : gà, mèo và chuột | 75    |
| 14     | Giờ ra chơi           | 27    | 43     | Lá Quốc-kỳ kể chuyện mình          | 77    |
| 15     | Giờ thể-thao          | 29    |        | <b>ĐỐI THOẠI</b>                   |       |
| 16     | Buổi học tan          | 31    | 44     | Đám cãi nhau                       | 79    |
| 17     | Thầy thuốc thăm bệnh  | 32    | 45     | Gương hiếu học                     | 80    |
| 18     | Đám cưới nhà quê      | 34    | 46     | Xe hơi và xe bò                    | 83    |
| 19     | Một việc thiện        | 35    | 47     | Hồng và khoai                      | 84    |
| 20     | Giúp kẻ nghèo         | 37    | 48     | Chào cờ phát nghiệm chính          | 85    |
| 21     | Giúp người cơ nhỡ     | 39    | 49     | Đọc sách và nội trợ                | 88    |
| 22     | Công tác xã-hội       | 41    |        | <b>VIẾT THU</b>                    |       |
| 23     | Chiến-sĩ trở về       | 43    | 50     | Thư cho bạn kể chuyện mình sắp thi | 92    |
| 24     | Đại hội triển lãm     | 45    | 51     | Thư cho thầy tả quang cảnh trường  | 94    |
| 25     | Quân Đội              | 47    |        |                                    |       |
| 26     | Cuộc diễn binh        | 49    |        |                                    |       |
| 27     | Lễ kỷ niệm Hai Bà     | 51    |        |                                    |       |
| 28     | Kỷ niệm danh nhân     | 52    |        |                                    |       |
|        | Nhận lỗi              |       |        |                                    |       |

|    |   |     |
|----|---|-----|
| 52 | Thư cho bạn kể lại<br>kỳ thi tiểu học   | 97  |
| 53 | Thư cho cô giáo cũ<br>báo tin thi đỗ    | 99  |
| 54 | Thư báo tin đỗ cho<br>cha mẹ            | 100 |
| 55 | Thư mời bạn về quê                      | 101 |
| 56 | Thư cảm ơn                              | 103 |
| 57 | Thư thăm bạn ốm                         | 104 |
| 58 | Thư tạ tội thầy                         | 105 |
| 59 | Khuyên bạn luyện<br>Viết văn            | 107 |
| 60 | Thư trả lời bạn nhờ<br>làm hộ bài       | 109 |
| 61 | Thư khuyên bạn đừng<br>nghịch trong lớp | 111 |
| 62 | Thư khuyên bạn đừng<br>thôi học         | 113 |
| 63 | Thư cho bạn thôi học                    | 114 |
| 64 | Thư cho anh họ tòng<br>quân             | 116 |
| 65 | Thư bình sĩ gửi về<br>cho mẹ            | 118 |
| 66 | Thư xin lỗi                             | 120 |

### BÌNH LUẬN

|    |                              |     |
|----|------------------------------|-----|
| 67 | Chờ đề ngày mai              | 123 |
| 68 | Nước đến chân mới<br>nhảy    | 125 |
| 69 | Kiến tha lâu cũng<br>đầy to  | 126 |
| 70 | Mài sắt nên kim              | 128 |
| 71 | Cây có gốc, nước có<br>nguồn | 129 |
| 72 | Ăn quả nhớ kẻ trồng<br>cây   | 131 |
| 73 | Gần mực thì đen              | 133 |
| 74 | Thương cho vọt               | 134 |
| 75 | Cá không ăn muối             | 136 |
| 76 | Công mẹ như nước             | 138 |
| 77 | Đói cho sạch                 | 140 |
| 78 | Tốt danh hơn lành áo         | 141 |
| 79 | Giấy rách giữ lấy lề         | 143 |

|    |  |     |
|----|--|-----|
| 80 | Trăm năm bia đá<br>thì mòn               | 144 |
| 81 | Tay làm hàm nhai                         | 146 |
| 82 | Ruộng bè bè không<br>bằng nghề trong tay | 147 |
| 83 | Không có nghề hèn                        | 149 |
| 84 | Một con ngựa đau,<br>cả tàu chê cỏ       | 151 |
| 85 | Miếng khi đói gói khi no                 | 152 |
| 86 | Của phi nghĩa có<br>giàu đâu             | 154 |
| 87 | Cờ bạc là bác thẳng<br>bàn               | 156 |
| 88 | Đoàn kết gây sức mạnh                    | 158 |
| 89 | Cố gắng và đồng tâm<br>hiệp lực          | 160 |
| 90 | Một cây làm chẳng<br>nên non             | 162 |
| 91 | Mật ngọt chết ruồi                       | 164 |
| 92 | Ăn được ngủ được<br>là tiên              | 165 |
| 93 | Đi ngày đàng học<br>sàng khôn            | 167 |

### LINH TINH

|     |                             |     |
|-----|-----------------------------|-----|
| 94  | Anh hùng Dân-tộc            | 170 |
| 95  | Tại sao em vào<br>Trung-học | 172 |
| 96  | Em sẽ làm gì ?              | 175 |
| 97  | Chọn phần thưởng nào        | 177 |
| 98  | Cách dùng thời giờ          | 180 |
| 99  | Nếu tôi trúng số            | 181 |
| 100 | Thú đọc sách                | 183 |
| 101 | Chọn nghề                   | 185 |

### PHẦN PHỤ

|     |                              |     |
|-----|------------------------------|-----|
| 102 | Cảm tưởng ngày tựu<br>trường | 187 |
| 103 | Trở lại trường xưa           | 188 |
| 104 | Khuyên đừng biếng học        | 189 |
| 105 | Giấu giếm một sự thật        | 190 |

NHỮNG BÀI LUẬN THI - 192 trang

K.Đ. số 1723 ngày 2-6-67